TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HNST
Ngày: 28/11/2019
V/v: Xin L hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Cao Thị Thanh Trúc.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông **Bùi Thanh Trí.**
- Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Trần Thị Hồng Vang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận C.
- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*: Bà **Võ Thị Nhu** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 169/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc "Xin L hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 271/2019/QĐST-HN ngày 14 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 186/2019/QĐST – HNGĐ ngày 12/11/2019, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: Bà **Viên Thị Yến L**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: KV Phú Mỹ, P. Thường Thạnh, Q C, Tp. Cần Thơ.

* ***Bị đơn***: Ông **Võ Ngọc T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: KV Thạnh Huề, P. Thường Thạnh, Q. C, Tp. Cần Thơ.

(Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Bị đơn vắng mặt)

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***: **Ngân hàng chính sách xã hội quận C.** *(có yêu cầu giải quyết vắng mặt)*

Địa chỉ: Đường Phạm Hùng, Quốc lộ 1, P. Lê Bình, Q. C, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn xin L hôn đề ngày 06 tháng 6 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Viên Thị Yến L trình bày:*** Qua thời gian quen biết bà và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông

Thạnh, huyện Châu Thành (cũ) (nay là phường Thường Thạnh, Q. C) vào ngày 23/10/2001. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẩn cãi vả. Nguyên nhân là do ông T vũ phu, thường xuyên gây sự chửi bới, đánh đập vợ con. Nhận thấy không thể chịu đựng được nên bà quyết định L thân nhau nhưng vì con bà vẫn sống chung nhà với ông T. Đến khoảng năm 2018 mâu thuẩn đến đỉnh điểm, chỉ vì chuyện nhỏ ông T cầm kiếm nhật đuổi chém bà, vụ việc phải nhờ Công an phường Thường Thạnh can thiệp. Thời gian sau ông T chở bà và con trai đi khám bệnh, trên đường đi ông T cố ý tông xe và đuôi xe ô tô phía trước để gây thương tích cho bà rồi bỏ mặc. Vì không thể tiếp tục chung sống với ông T nên khoảng tháng 5/2018 bà dắt theo đứa con trai nhỏ bỏ ra ngoài sống. Nhận thấy cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc, tình cảm không còn, không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nên bà yêu cầu được L hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Viên Ngọc G (nữ), sinh 02/9/2002 và Võ Viên Phước T (nam), sinh 28/5/2010. Từ khi vợ chồng L thân đến nay cháu T sống chung với bà. Còn cháu G sống cùng ông T. Khi L hôn bà yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Nếu trường hợp ông T có yêu cầu nuôi con bà đồng ý giao con cho ông T nuôi nhưng ông T phải cam kết không được ngăn cản bà gặp con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Bà cho rằng trong thời gian sống chung bà có vay của Ngân hàng chính sách xã hội quận C số tiền 45.000.000 đồng để mua bán tạp hóa hiện vẫn chưa trả được. Đối với số nợ này bà yêu cầu giải quyết theo quy định. Đồng thời bà L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

** Tại biên bản lấy khai ngày 02/8/2019 và quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn ông Võ Ngọc T trình bày*: Thống nhất vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành (cũ) (nay là phường Thường Thạnh, Q. C) vào ngày 23/10/2001. Vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ khoảng 02 năm nay thì phát sinh mâu thuẩn nguyên nhân là do bà L có quan hệ mờ ám bên ngoài, mặc dù ông không bắt gặp trực tiếp nhưng có đọc được tin nhắn yêu đương tình cảm trong điện thoại bà L. Ngoài ra ông cũng được người thân cảnh báo việc này. Khoảng tháng 5/2018 bà L dắt theo đứa con trai bỏ đi đâu không rỏ, mặc dù ông nhiều lần tìm kiếm nhưng vẫn không gặp. Ông không đồng ý vì vợ chồng sống với nhau mấy chục năm tình nghĩa, hiện ông vẫn còn tình cảm với vợ.

Về con chung: Thống nhất có 02 con chung như bà L trình bày. Ông yêu cầu được nuôi cháu Võ Viên Phước T (nam), sinh 28/5/2010. Còn cháu Võ Viên Ngọc G (nữ), sinh 02/9/2002 sẽ giao cho bà L nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Thống nhất có nợ Ngân hàng chính sách xã hội quận C số tiền 45.000.000 đồng. Đối với số nợ này ông yêu cầu giải quyết theo quy định.

** **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội quận C trình bày:*** Ngày 06/9/2018 Ngân hàng chính sách xã hội quận C có duyệt cho bà L vay số tiền 45.000.000đồng để mua bán tạp hóa theo Giấy đề nghị kiêm phương án sử dụng vốn vay do bà L ký ngày 22/8/2018. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 8,25%/năm. Hạn trả cuối cùng là 06/9/2023.

Thời gian vay bà L đăng nộp lãi đầy đủ. Dư nợ hiện vẫn còn 45.000.000đồng. Ngân hàng chính sách xã hội quận C yêu cầu bà L và ông T tất nợ và lãi phát sinh thực tế đến ngày trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt đại diện của mình.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn bà L và đại diện Ngân hàng chính sách xã hội quận C vắng mặt do có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông T vắng mặt không rỏ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định.

Về nội dung: Theo trình bày của các bên đương sự cho thấy mâu thuẫn giữa ông T và bà L là thật, có chứng cứ chứng minh ông T có tính vũ phu như bà L trình bày thể hiện qua những tờ cam kết của ông T tại Công an Phường Thường Thạnh. Các bên sống L thân nhau từ tháng 5/2018 đến nay. Mặc dù ông T không đồng ý L hôn nhưng ông không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Bà L cương quyết xin L hôn. Nên chấp nhận yêu cầu của bà L là cho bà được L hôn với ông T.

Về con chung: Ông T và bà L thống nhất có 02 con chung tên Võ Viên Ngọc G (nữ), sinh 02/9/2002 và Võ Viên Phước T (nam), sinh 28/5/2010. Hiện cháu T sống cùng bà L, cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ nên giao cháu T cho bà L nuôi dưỡng, giao cháu G cho ông T nuôi dưỡng. Do các bên không có yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Các bên thống nhất không có tài sản chung.

Về nợ chung: Do Ngân hàng chính sách xã hội quận C không có yêu cầu nên tách ra nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Viên Thị Yến L và Võ Ngọc T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định nên xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên bà L có đơn khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật là "Xin L hôn" được quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn bà L và người liên quan Ngân hàng chính sách xã hội quận C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Đối với ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Theo bà L nguyên nhân gây mâu thuẫn vợ chồng là do ông T vũ phu, thường xuyên gây sự chửi bới, đánh đập vợ con. Nhiều lần ông T có hành động gây nguy hiểm cho bà. Ông T thì cho rằng nguyên nhân là do bà L có quan hệ mờ ám bên ngoài, mặc dù ông không bắt gặp trực tiếp nhưng có đọc được tin nhắn yêu đương tình cảm trong điện thoại bà L.

Mặc dù các bên không thống nhất nguyên nhân gây mâu thuẫn vợ chồng, nhưng thực tế hôn nhân giữa ông T và bà L không hạnh phúc là thật, thể hiện ông bà đã L thân nhau từ tháng 5/2018 cho đến nay. Bà L dắt theo con trai nhỏ bỏ đi ông T không tìm được. Sau đó bà L có đơn khởi kiện xin L hôn với ông T. Quá trình thụ lý giải quyết, Tòa án triệu tập ông, bà tham gia buổi hòa giải vào ngày 02/8/2019, khi vừa mới gặp mặt bà L ông T đã lao vào nắm tóc đánh bà. Điều đó cho thấy lời trình bày của bà L về việc ông T có tính vũ phu, đánh đập bà là thật.

Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện của cả hai, hôn nhân xây dựng trên nền tảng là sự yêu thương, tôn trọng và chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân của ông T và bà L đã không còn tồn tại những yếu tố này nên cho dù có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc. Nên chấp nhận yêu cầu của bà L là cho bà được L hôn với ông T.

[4] Về con chung: Ông, bà thống nhất có 02 con chung tên Võ Viên Ngọc G (nữ), sinh 02/9/2002 và Võ Viên Phước T (nam), sinh 28/5/2010

Bà L có yêu cầu nuôi cả 02 con. Ông T yêu cầu được nuôi cháu T, còn cháu G sẽ giao cho bà L nuôi.

Xét thấy: Ông T là người tính tình nóng nảy, thiếu kiềm chế. Trong khi cháu T đang độ tuổi hình thành nhân cách. Nếu giao cháu cho ông T nuôi dưỡng ít nhiều cũng gây ảnh hưởng đến tích cách của cháu về sau. Hơn nữa ông T làm nghề lái xe tải, thường đi làm xa khoảng 1 đến 2 tuần mới về, cháu T thì còn nhỏ không thể tự chăm sóc cho mình. Từ khi ông T và bà L L thân đến nay cháu

T do bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do vậy nghĩ nên giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay là giao cháu T cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu G cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[5] Về tài sản chung: Bà L và ông T xác định không có nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông T, bà L có nợ Ngân hàng chính sách xã hội quận C số tiền 45.000.000đồng để mua bán tạp hóa theo Giấy đề nghị kiêm phương án sử dụng vốn vay do bà L ký ngày 22/8/2018. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 8,25%/năm. Hạn trả cuối cùng là 06/9/2023. Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án có văn bản thông báo cho phía Ngân hàng nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ này thì phải có đơn khởi kiện. Tuy nhiên phía Ngân hàng không ý kiến phản hồi. Do vậy sẽ tách số nợ này ra nếu sau này có phát sinh tranh chấp Ngân hàng sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 147, 207, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Viên Thị Yến L

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Viên Thị Yến L được L hôn với ông Võ Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Viên Phước T (nam), sinh 28/5/2010 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Võ Viên Ngọc G (nữ), sinh 02/9/2002 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông T, bà L theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Về nợ chung: Tách số nợ 45.000.000đồng mà bà L đã vay của Ngân hàng chính sách xã hội. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

5. Về án phí: Nguyên đơn bà Viên Thị Yến L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 007405 ngày 25/6/2019.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ "để báo cáo".
- VKSND TPCT, Q. C "để theo dõi".
- Các đương sự "để biết".
- THA DS Q. C "để thi hành".
- UBND P. Thường Thạnh.
- Lưu hồ sơ Dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Thanh Trúc